

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2025/HS-PT
Ngày: 14 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Ông Võ Thanh Bình;

Ông Trần Hữu Tính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Mơ, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 116/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Hà Trường G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cũ).

- Bị cáo có kháng cáo: Hà Trường G, sinh ngày 19/5/2000 tại tỉnh Đồng Tháp (tỉnh Tiền Giang cũ); giới tính: nam; CCCD số: 082200006163; nơi cư trú: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp (ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ); nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Khánh H (chết) và bà Nguyễn Ngọc T; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Ngọc P, Văn phòng Luật sư Nguyễn Ngọc P - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

Ngoài ra, bản án còn có 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/7/2024, Hà Trường G, sinh năm 2000, cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang sau khi nhậu thì nhớ lại chuyện lúc làm công nhân

tại Công ty J ở xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì bị Nguyễn Duy L - sinh năm 1992 và Nguyễn Duy B - sinh năm 2001, cùng ngụ ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang đánh nên G điện thoại cho Lê Công T1 - sinh năm 1999, cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang nhờ đi cùng đến nhà L và B mục đích để nói chuyện giải hoà thì T1 đồng ý. Sau đó, T1 điện thoại cho Trần Thanh N - sinh năm 2000, cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang và Huỳnh Công H1 - sinh năm 1999, cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang để cùng đi đến nhà của B và L mục đích để nói chuyện dàn xếp cho G đi làm. Lúc này N đi cùng với Võ Văn K - sinh năm 2000, cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang và Võ Thanh M - sinh năm 2000, cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên N nói lại cho K, M cùng nghe. Do có quen biết với T1 nên K, M nói để cùng đi, mục đích đi đông người để nói chuyện khuyên ngăn hoà giải, sợ bị L, B đánh. Sau đó, G cùng T1, N, H1, K, M hẹn gặp nhau tại cửa hàng vật liệu xây dựng “Hai Liêm” thuộc xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Khi đi, G chở T1 bằng xe Dream, màu nâu, biển số 63K3-2492, H1 chở N bằng xe Future F1, màu trắng đỏ, biển số 63AD-081.34, M chở K bằng xe Exciter 150, màu xanh đen, không biển số.

Khi đến nhà của L và B, G một mình chạy xe vào sân nhà, gặp ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1970 (là cha của L và B), ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang và hỏi “L có nhà không”, ông S trả lời “L không có nhà”, sau đó G và ông S cự cãi lớn tiếng, lúc này B từ sau nhà đi lên tiếp tục cự cãi lớn tiếng với G. G quay ra lộ kêu T1, K, N, M và H1 cùng đi vào nhà của ông S; T1 đi vào cặp cổ B nói chuyện và bị B xô ra. Lúc này N, K, M và H1 xông vào dùng tay đánh B. Khi đánh nhau thì T1 vào can ngăn, ông S xông vào kéo B ra và dùng tay đấm vào mặt T1 02 - 03 cái nên T1 nắm áo ông S, dùng tay đấm vào vai ông S 03 - 04 cái, N dùng tay đánh 04 cái vào lưng B, K dùng tay trái đấm 01 cái vào sườn trái của B, dùng tay phải đánh 01 cái vào vai phải của B, M dùng tay phải đánh 02 cái vào má bên trái của B, H1 dùng tay phải đánh 02 cái vào bụng ông S và đấm 01 cái vào mặt B. Trong lúc đánh nhau, ông S chạy vào nhà lấy 01 con dao dài khoảng 40 cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại cầm trên tay có động tác vung dao chém qua lại về hướng G, N, T1, M, K, H1 mục đích là hăm dọa để không đánh B nữa. Khi thấy ông S cầm dao thì T1, K, N, M, H1 bỏ chạy ra đường lộ trước cổng nhà ông S nhằm ra về không tiếp tục đánh nhau nữa; lúc này do G chạy ra sau cùng nên khi ra đến đường bê tông (đường dẫn vào sân nhà ông S) thì G thấy đóng gạch ống loại 04 lỗ nên tự ý nhặt 01 viên gạch quay lại đứng đối diện (cách ông S khoảng 02 mét) ném trúng vào vùng mặt của ông S 01 cái làm ông S bị té xuống sân bất tỉnh, G tiếp tục bỏ chạy ra ngoài, lên xe về. Đến ngày 16/9/2024, ông S có đơn yêu cầu xử lý hình sự, riêng B không có yêu cầu xử lý.

Theo kết luận giám định tổn thương cơ thể số 342/2024/KLTTCT-TTPY ngày 17/9/2024 kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn S là 10%, thương tích do vật tày gây nên, cụ thể:

- Sẹo vết thương trán phải, trên cung mày phải, bờ mép vết thương nham nhở, tỷ lệ: 03%;
- Sẹo vết thương môi trên bên trái, tỷ lệ: 03%;
- Hai sẹo vết thương niêm mạc môi dưới, tỷ lệ mỗi vết: 01%;
- Gãy răng R22, tỷ lệ: 02%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cũ) đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Hà Trường G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà Trường G 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/5/2025, bị cáo Hà Trường G kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Về tố tụng, bị cáo có đơn kháng cáo hợp lệ và trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ pháp luật. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cũ).

- Ý kiến bào chữa của Luật sư: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là lao động chính trong gia đình, phạm tội do có phần lỗi của bị hại, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao, bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Hà Trường G có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Khoảng 17 giờ ngày 14/7/2024, tại nhà của ông Nguyễn Văn S tại ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo đã dùng viên gạch ống loại 4 lỗ vuông ném vào mặt của ông Nguyễn Văn S gây thương tích với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 10%.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Nguyên nhân xuất phát chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo dùng gạch ném vào mặt của bị hại gây thương tích. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ý thức chấp hành pháp luật thấp, xâm phạm sức khỏe của người khác, làm mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng. Tại phiên tòa, bị cáo có cung cấp văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng không phải là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt cần xem xét, vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nếu cho hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không chấp nhận cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3]. Các phần liên quan đến kháng cáo cần xem xét: không có.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ như nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Xét ý kiến bào chữa của Luật sư là không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Bị cáo kháng cáo về hình phạt không được chấp nhận nên phải chịu án

phí phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Trường G.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 27/2025/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cũ) về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Trường G 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- VKSND tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp; (1)
- TAND khu vực 1 - Đồng Tháp; (2)
- VKSND khu vực 1 - Đồng Tháp; (1)
- THADS tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Huy